



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: DX-0908CL25-343

Trang 1/2

1. Tên mẫu/sản phẩm : BTP CYHALOFOP BUTYL 50G/L + PENOXSULAM 10G/L OD  
**ĐX: 16/07/2025**
2. Mô tả mẫu : Mẫu dạng huyền phù, đựng trong chai nhựa
3. Lượng mẫu : 250mL
4. Ngày nhận mẫu : 16/07/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 16/07/2025-09/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : Phòng Kỹ Thuật
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

Tây Ninh, ngày 09 tháng 08 năm 2025

CB QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Xuân  
TRẦN THANH XUÂN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử của lô hàng sản xuất (BTP) nêu trên và lô thành phẩm lấy nguyên liệu từ BTP có ngày sản xuất nêu trên.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đồng Xanh.
- Độ không đảm bảo đơ mờ rộng ước lượng được tính với  $K=2$ , mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ phía trên để biết thêm thông tin.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu nơi gửi mẫu.
- Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

# CTY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

Lô G3-1 + G4 + MB1-4, KCN ĐỨC HÒA 1, ẤP 5, XÃ MỸ HẠNH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM  
SĐT: 02723778154 Email: dongxanh@dongxanhvn.com MST: 1100649008



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: ĐX-0908CL25-343

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐỒNG XANH

X. MỸ HẠNH - T. TÂY NINH

Trang 2/2

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021 <sup>(*)</sup>	Mẫu dạng huyền phù, màu trắng xám
7.2 Hàm lượng cyhalofop-butyl	g/L	TC 01/CL:2004	52.0
7.3 Hàm lượng penoxsulam	g/L	TC 04:2007/CL <sup>(*)</sup>	9.6
7.4 Độ bền phân tán			
• Ban đầu			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 30p	mL	TCVN 8750:2014	0
• Thể tích lớp cặn sau 30p			0.1
• Độ tái phân tán sau 24h			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 24.5h			0
• Thể tích lớp cặn sau 24.5h			0.1
7.5 Độ bọt	mL	TCVN 8050:2016	8
7.6 Độ bền bảo quản ở 0°C trong 7 ngày	-	TCVN 8382:2010	-
7.6.1 Độ bền phân tán			
• Ban đầu			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 30p	mL	TCVN 8750:2014	0
• Thể tích lớp cặn sau 30p			0
• Độ tái phân tán sau 24h			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 24.5h			0
• Thể tích lớp cặn sau 24.5h			0
7.7 Độ bền bảo quản ở 54°C trong 14 ngày	-	TCVN 8050:2016	-
7.7.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021 <sup>(*)</sup>	Mẫu dạng huyền phù, màu trắng xám
7.7.2 Hàm lượng cyhalofop-butyl	g/L	TC 01/CL:2004	53.4
7.7.3 Hàm lượng penoxsulam	g/L	TC 04:2007/CL <sup>(*)</sup>	9.9
7.7.4 Độ bền phân tán			
• Ban đầu			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 30p	mL	TCVN 8750:2014	0
• Thể tích lớp cặn sau 30p			0
• Độ tái phân tán sau 24h			Hoàn toàn
• Thể tích lớp kem sau 24.5h			0
• Thể tích lớp cặn sau 24.5h			0

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử của lô hàng sản xuất (BTP) nêu trên và lô thành phẩm lấy nguyên liệu từ BTP có ngày sản xuất nêu trên.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đồng Xanh.
- Độ không đảm bảo do mờ rộng ước lượng được tính với  $K=2$ , mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ phía trên để biết thêm thông tin.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu nơi gửi mẫu.
- Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025:2017.